

KHI CON TU HỮU

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS cảm nhận được lòng yêu sự sống, niềm khao khát tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi đang bị giam cầm trong tù ngục được thể hiện bằng những hình ảnh gợi cảm và thể thơ lục bát giản dị mà tha thiết.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Tố Hữu (1920 – 2002) là nhà thơ lớn, tiêu biểu của nền văn học cách mạng đương đại. Lớn lên giữa lúc cao trào Mặt trận Dân chủ do Đảng Cộng sản

(1) Thơ Tế Hanh :

*Tôi thấy tôi thương những chiếc tàu
Ngàn đời không đủ sức đi mau ;
Có chi vương víu trong hơi máy,
Mấy chiếc toa đẩy nặng khổ đau.*

(Những ngày nghỉ học)

Đông Dương lãnh đạo đang sôi sục, Tố Hữu đã nhanh chóng tiếp thu lí tưởng cách mạng và say sưa hoạt động trong Đoàn thanh niên dân chủ. Tháng 4 – 1939, Tố Hữu bị bắt giam ; ở nhà tù, được tôi luyện trong đấu tranh, thử thách, ông trở thành một chiến sĩ dày dạn, trung kiên.

Con đường thơ của Tố Hữu hầu như bắt đầu cùng lúc với con đường cách mạng. Ngay từ những tác phẩm đầu tay, thơ ông đã được soi sáng bởi lí tưởng cộng sản và hướng đến những vấn đề xã hội rộng lớn. Trong thơ Tố Hữu thời kì đầu, người đọc bắt gặp một tâm hồn nồng nhiệt của tuổi trẻ gặp gỡ lí tưởng cách mạng. Khi bị tù đày, thơ Tố Hữu là lời tâm niệm của người chiến sĩ trẻ nguyện trung thành với lí tưởng ; nhiều bài đã vượt qua song sắt nhà tù, bằng nhiều hình thức, để cổ vũ cuộc đấu tranh bên ngoài.

Sức mạnh to lớn của thơ Tố Hữu trước hết do sức hấp dẫn của lí tưởng cộng sản cao đẹp, của chân lí cách mạng mà nhà thơ đã giác ngộ và chiến đấu quên mình vì nó. Sau Cách mạng tháng Tám, Tố Hữu luôn là lá cờ đầu của thơ ca Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến trường kì, đã từng đem đến sức mạnh tinh thần cho các thế hệ trẻ trong thời đại cách mạng. Thơ Tố Hữu có sức truyền cảm mạnh mẽ, rộng rãi, một phần do đã tiếp thu tinh hoa của nền thơ dân tộc và làm phong phú thêm những tinh hoa truyền thống đó. Về hình thức nghệ thuật, thơ Tố Hữu là thơ mới.

2. Bài *Khi con tu hú* sáng tác tháng 7 năm 1939 tại nhà lao Thừa Phủ (Huế), khi tác giả bị bắt giam vào đây chưa lâu. Trước đó, Tố Hữu, ở lứa tuổi mười tám, cảm thấy sung sướng vô biên vì bắt gặp lí tưởng cộng sản, đang say mê hoạt động cách mạng với tâm hồn bông bột, lãng mạn. Nhà thơ đã hình dung con đường cách mạng tràn đầy niềm vui và ánh sáng :

*Ồ, vui quá ! Rộn ràng trên vạn nẻo
Bốn phương trời và sau dấu muôn chân
Cũng như tôi, tất cả tuổi đang xuân
Chen bước nhẹ trong gió đầy ánh sáng.*

(Hi vọng)

Đang say mê lí tưởng, say mê yêu đời và hoạt động cách mạng với niềm vui phơi phới, bỗng bị nhốt trong phòng giam bưng bít, cách biệt hoàn toàn với cuộc sống ở bên ngoài, người chiến sĩ trẻ ấy cảm thấy ngọt ngào không chịu nổi. Bài *Tâm tư trong tù* viết trong những ngày đầu tiên mới bị giam, đã ghi lại tâm trạng đau khổ, sôi sục hướng ra cuộc sống ở bên ngoài :

*Cô đơn thay là cảnh thân tù !
Tai mở rộng mà lòng sôi rạo rức
Tôi lắng nghe tiếng đời lẫn náo nức
Ở ngoài kia vui sướng biết bao nhiêu !*

Bài *Khi con tu hú* viết sau đó ít lâu, trong cùng cảnh ngộ và cũng cùng một cảm xúc, một tâm trạng.

GV cần làm cho HS thấy được lòng yêu đời, yêu lí tưởng bông bột, đầy lãng mạn của Tố Hữu khi đó để các em cảm nhận được nội dung cảm xúc của bài thơ dễ dàng, thấm thía hơn.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

Dựa vào SGK và mục *Những điều cần lưu ý* ở trên, GV giới thiệu bài thơ và vị trí của bài trong cụm thơ Tố Hữu sáng tác trong tù, đặc biệt các bài sáng tác lúc mới vào tù, đều cùng một tâm tư, một nguồn cảm xúc : tâm trạng bức xúc, cảm thấy ngột ngạt vì mất tự do, náo nức hướng ra cuộc sống bên ngoài, muốn thoát ra bằng mọi cách để trở về với cuộc đời tự do, với hoạt động cách mạng.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc văn bản và tìm hiểu chú thích.

- Cho 2 HS đọc. GV nhận xét và đọc lại.
- Cần lưu ý thời điểm sáng tác bài thơ để hiểu tâm trạng của tác giả.

Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Tìm hiểu chung về bài thơ.

- Gợi ý HS tìm hiểu tên bài thơ, chỉ ra rằng đó chỉ là vế phụ của một câu trọn ý. Dựa vào câu hỏi 1 của SGK, GV giúp HS đặt một câu văn trọn vẹn, qua đó, nêu được nội dung bài thơ. Ví dụ : *Khi con tu hú gọi bầy là khi mùa hè đến, người tù cách mạng (nhân vật trữ tình) càng cảm thấy ngột ngạt trong phòng giam chật chội, càng thêm khát cháy bỏng cuộc sống tự do tung bồng ở bên ngoài.* Tên bài thơ đã gợi mở mạch cảm xúc của toàn bài.

- Hướng dẫn HS nhận xét giá trị hoán dụ, giá trị liên tưởng của tiếng chim tu hú được gợi lên ngay từ đầu bài thơ. Đó là tín hiệu của mùa hè rực rỡ, sự sống tung bồng, của trời cao lồng lộng, tự do. Tiếng chim đã tác động mạnh mẽ đến tâm hồn người tù.

– Hướng dẫn HS nhận xét về thể lục bát của bài thơ : số âm tiết mỗi câu thơ trong một cặp, cách hiệp vần, sự hoà phối thanh điệu, giá trị biểu đạt của thể thơ lục bát nói chung (nhịp nhàng, uyển chuyển, giàu âm hưởng, có nhiều khả năng chuyển tải cảm xúc trữ tình).

– Hướng dẫn HS tìm hiểu bố cục bài thơ. Bài thơ được tác giả ngắt làm hai đoạn : đoạn trên (6 câu) là *tả cảnh*, khung cảnh trời đất rộng lớn, dào dạt sức sống lúc vào hè ; đoạn dưới (4 câu) là *tả tình*, diễn tả tâm trạng người chiến sĩ trong nhà tù. Bài thơ nên phân tích theo hướng bám sát bố cục đó.

2. Phân tích 6 câu thơ đầu : cảnh trời đất vào hè trong tâm tưởng người tù cách mạng.

Tiếng chim tu hú đã làm thức dậy trong tâm hồn người chiến sĩ trẻ trong tù một khung cảnh mùa hè như thế nào ?

Sáu câu thơ lục bát thanh thoát mở ra cả một thế giới rộn ràng, tràn trề nhựa sống. Nhiều hình ảnh tiêu biểu của mùa hè được đưa vào bài thơ : tiếng ve ran trong vườn râm, lúa chiêm chín vàng trên cánh đồng, bầu trời cao rộng với cánh diều chao lượn, trái cây đơm ngọt,... Tiếng chim tu hú đã thức dậy, mở ra tất cả và bắt nhịp cho tất cả : mùa hè rộn rã âm thanh, rực rỡ sắc màu, ngọt ngào hương vị, bầu trời khoáng đạt tự do... trong cảm nhận của người tù. Từ khung cảnh "vào hè" đặc biệt này, GV cần dẫn HS đến những nhận xét về tác giả. Ở đây là sức cảm nhận mãnh liệt, tinh tế của một tâm hồn trẻ trung, yêu đời nhưng đang mất tự do và khao khát tự do đến cháy ruột cháy lòng.

3. Phân tích 4 câu thơ tiếp theo : tâm trạng người tù cách mạng.

Đó là tâm trạng đau khổ, uất ức, ngọt ngào, được nhà thơ nói lên trực tiếp. Đoạn thơ với cách ngắt nhịp bất thường : 6/2 (câu 8) ; 3/3 (câu 9), với cách dùng những từ ngữ mạnh (*đập tan phòng, chết uất*), những từ ngữ cảm thán (*ôi, thôi, làm sao*), tất cả như truyền đến độc giả cái cảm giác ngọt ngào cao độ, niềm khao khát cháy bỏng muốn thoát ra khỏi cảnh tù ngục, trở về với cuộc sống tự do ở bên ngoài.

4. GV có thể dựa vào câu hỏi 3, gợi cho HS phân tích những tác động khác nhau của tiếng chim tu hú (ở câu đầu và câu cuối bài thơ) đến tâm hồn tác giả. Làm như vậy vừa giúp HS rèn luyện kĩ năng nhận xét, cảm thụ thơ, vừa có tác dụng tổng kết bài thơ.

Ở câu thơ đầu, tiếng tu hú kêu đã gợi ra cảnh tượng trời đất bao la, tung bừng sự sống lúc vào hè ; đến câu kết, tiếng chim ấy lại khiến cho người chiến sĩ đang bị giam cầm thấy hết sức đau khổ, bức bối. Nhưng ở cả hai câu, tiếng chim tu hú đều giống như tiếng gọi tha thiết của tự do, của thế giới sự sống đầy quyền rũ đối với nhân vật trữ tình – người tù cách mạng trẻ tuổi.

5. Tổng kết giá trị nội dung và nghệ thuật ; về nghệ thuật, GV cần lưu ý HS mấy nét chính :

Bài thơ gồm 2 đoạn : *tả cảnh* (trời đất vào hè) và *tả tình* (tâm trạng người tù), gộp thành một chỉnh thể, cả hai đoạn thơ đều rất truyền cảm. *Cảnh* thì thật đẹp với một loạt hình ảnh vừa quen thuộc vừa đầy ấn tượng, tất cả đều dào dạt sức sống, rất có hồn ; *tình* thì sôi nổi, sâu sắc và da diết. Có được hiệu quả nghệ thuật đó một phần là nhờ thể thơ lục bát mềm mại, uyển chuyển, linh hoạt. Bài thơ liền mạch, giọng điệu tự nhiên, cảm xúc nhất quán, khi tươi sáng khoáng đạt, khi dằn vặt u uất, rất phù hợp với cảm xúc thơ.